

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTRA ngày 22/4/2025 của Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13 (NHNN Khu vực 13) về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Càng Long (sau đây gọi tắt là QTDND thị trấn Càng Long), Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại QTDND thị trấn Càng Long từ ngày 06/5/2025 đến ngày 23/5/2025. Ngày 22/6/2025, Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 đã ban hành Kết luận thanh tra số 02/KL-TTRA đối với QTDND thị trấn Càng Long.

Căn cứ Điều 79 Luật thanh tra năm 2022 và Điều 48, 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thanh tra, Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 thông báo nội dung Kết luận thanh tra tại QTDND thị trấn Càng Long như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

QTDND thị trấn Càng Long hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/NH-GP ngày 14/01/1997 của NHNN Chi nhánh tỉnh Trà Vinh và các quyết định sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động QTDND thị trấn Càng Long. Thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập, nội dung hoạt động theo Giấy phép gồm huy động vốn và cho vay trong thành viên, vốn điều lệ ban đầu là 120 triệu đồng. QTDND thị trấn Càng Long có trụ sở chính đặt tại số 507, Quốc lộ 53, khóm 5, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và hoạt động tại địa bàn Thị trấn Càng Long, xã Mỹ Cẩm, xã An Trường, xã Nhị Long, xã Nhị Long Phú của huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 2100189391 đăng ký lần đầu ngày 09/5/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/7/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp. Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Thanh Sơn, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của QTDND thị trấn Càng Long như sau:

- Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT) gồm 03 thành viên: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT là Giám đốc và thành viên HĐQT là Phó Giám đốc.
- Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là BKS) gồm 03 thành viên: Trưởng BKS kiêm kiểm soát viên chuyên trách, 02 thành viên BKS không chuyên trách.
- Ban điều hành (sau đây gọi tắt là BĐH) gồm 06 người: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên tín dụng, 01 thủ quỹ kiêm thủ kho.

Kết quả một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/03/2025	So sánh (5) - (3)		So sánh (5) - (4)	
					Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	Tổng nguồn vốn	54.635	48.345	46.372	-8.263	-15,12%	-1.973	-4,08%
I	Vốn chủ sở hữu	3.626	4.067	4.132	506	13,95%	65	1,60%
1	Vốn của QTDND	2.000	2.232	2.297	297	14,85%	65	2,91%
	Vốn điều lệ	2.000	2.232	2.297	297	14,85%	65	2,91%
	Vốn đầu tư XD cơ bản	0	0	0	0	0	0	0
2	Quỹ của QTDND	1.626	1.835	1.835	209	12,85%	0	0,00%
	Quỹ DT bổ sung VDL	286	315	315	29	10,14%	0	0,00%
	Quỹ Đầu tư Phát triển	898	1.018	1.018	120	13,36%	0	0,00%
	Quỹ dự phòng tài chính	442	502	502	60	13,57%	0	0,00%
II	Chênh lệch thu-chi	599	313	118	-481	-80,30%	-195	-62,30%
	Thu nhập	6.925	5.895	1.318	-5.607	-80,97%	-4.577	-77,64%
	Chi phí	6.326	5.582	1.200	-5.126	-81,03%	-4.382	-78,50%
III	Tổng nợ phải trả	50.410	43.964	41.809	-8.601	-17,06%	-2.155	-4,90%
1	Nguồn vốn huy động	49.028	42.902	41.137	-7.891	-16,09%	-1.765	-4,11%
	Tiền gửi của khách hàng	49.028	42.902	40.137	-8.891	-18,13%	-2.765	-6,44%
	Huy động thị trường 2	49.028	42.902	40.137	-8.891	-18,13%	-2.765	-6,44%
	Tiền gửi của các TCTD	0	0	0	0	0	0	0
	Tiền vay Ngân hàng hợp tác xã	0	0	1.000	1.000		1.000	
2	Các khoản nợ khác	1.382	1.062	672	-710	-51,37%	-390	-36,72%
	Các khoản lãi, phí phải trả	1.010	701	377	-633	-62,67%	-324	-46,22%
	Các khoản phải trả và công nợ khác	372	361	295	-77	-20,70%	-66	-18,28%
B	Tổng tài sản	54.635	48.345	46.372	-8.263	-15,12%	-1.973	-4,08%
I	Vốn và các khoản đầu tư	16.302	13.616	11.923	-4.379	-26,86%	-1.693	-12,43%
1	Tiền mặt	51	48	74	23	45,10%	26	54,17%
2	Tiền gửi khác	16.251	13.568	11.849	-4.402	-27,09%	-1.719	-12,67%
	Gửi tiền tại Ngân hàng Hợp tác xã	13.515	11.401	9.582	-3.933	-29,10%	-1.819	-15,95%
	Tiền gửi của các TCTD khác	2.736	2.167	2.267	-469	-17,14%	100	4,61%
II	Hoạt động tín dụng	37.409	34.065	33.624	-3.785	-10,12%	-441	-1,29%

	Dư nợ cho vay	37.731	34.382	33.944	-3.787	-10,04%	-438	-1,27%
	Dự phòng rủi ro	322	317	320	-2	-0,62%	3	0,95%
III	TSCĐ và tài sản có khác	923	664	825	-98	-10,62%	161	24,25%
1	Góp vốn đầu tư dài hạn	20	22	22	2	10,00%	0	0,00%
2	Tài sản cố định	0	0	0	0	0	0	0
3	Tài sản có khác	903	642	804	-99	-10,96%	162	25,23%
	Các khoản phải thu	11	10	182	171	1.554,55%	172	1.720,0%
	Các khoản lãi, phí phải thu	892	632	622	-270	-30,27%	-10	-1,58%
	Tài sản có khác	0	0	0	0	0,00%	0	0,00%

Đến thời điểm 31/12/2024, tổng nguồn vốn của QTDND thị trấn Càng Long là 48.345 triệu đồng, giảm 6.290 triệu đồng (-11,5%) so với thời điểm 31/12/2023. Vốn điều lệ là 2.232 triệu đồng, tăng 11,6% so với đầu năm, đạt 89,3% Nghị quyết Đại hội thành viên năm 2024 đề ra, chiếm 4,6% tổng nguồn vốn. Vốn huy động tiền gửi là 42.902 triệu đồng, giảm 12,5% so với cuối năm 2023, đạt 86,0% Nghị quyết năm 2024, chiếm 88,7% tổng nguồn vốn. Dư nợ cho vay là 34.382 triệu đồng, giảm 8,9% so với đầu năm, đạt 79,2% Nghị quyết năm 2024. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,13% tổng dư nợ. Lợi nhuận đạt 313 triệu đồng.

Đến thời điểm 31/3/2025, tổng nguồn vốn của QTDND thị trấn Càng Long là 46.372 triệu đồng, giảm 1.973 triệu đồng (-4,1%) so với đầu năm. Vốn điều lệ là 2.297 triệu đồng, tăng 2,91% so với đầu năm, chiếm 4,9% tổng nguồn vốn. Vốn huy động tiền gửi là 40.137 triệu đồng, giảm 6,4% so với đầu năm, chiếm 88,7% tổng nguồn vốn. Dư nợ cho vay là 33.944 triệu đồng, giảm 1,3% so với đầu năm 2024, chiếm 73,2% tổng nguồn vốn. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,22% tổng dư nợ. Chênh lệch thu nhập - chi phí đạt 118 triệu đồng.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, XÁC MINH VÀ KẾT LUẬN

1. Những việc QTDND thị trấn Càng Long làm đúng, làm tốt và hiệu quả

QTDND thị trấn Càng Long có cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động đầy đủ, được tổ chức theo quy định của pháp luật, nhân sự QTDND thị trấn Càng Long là người địa phương, am hiểu địa bàn. HĐQT, BKS, BDH đã tổ chức, triển khai thực hiện tương đối đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phân chia cụ thể trách nhiệm giữa các khâu quản trị, điều hành, kiểm soát. Trong thời kỳ thanh tra, hoạt động của QTDND thị trấn Càng Long được duy trì ổn định, an toàn, kinh doanh có lãi, đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của thành viên. Phần lớn khách hàng cho vay có đủ điều kiện vay vốn theo quy định, sử dụng vốn đúng mục đích. Đơn vị chấp hành tốt các quy định về chế độ tài chính kế toán, vốn chủ sở hữu, huy động vốn, bảo đảm an toàn tài sản, tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.

2. Những vấn đề vi phạm, rủi ro trong hoạt động

2.1. Các nội dung vi phạm

a) Về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS, BDH; hoạt động của hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ

- QTDND thị trấn Càng Long không báo cáo NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chính về 03 trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp đối với thành viên có tỷ lệ vốn góp từ 5% đến 10% vốn Điều lệ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN và khoản 5 Điều 12 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.

- Điều lệ của QTDND thị trấn Càng Long còn thiếu một số nội dung theo quy định tại Điều 40 Luật Hợp tác xã năm 2023 và Điều 39 Luật Các TCTD năm 2024.

- HĐQT ban hành 01 quy định nội bộ (Quyết định số 06/2022/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2022 quy định cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với khách hàng tại QTDND thị trấn Càng Long) có nội dung không đúng với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

- HĐQT không ban hành 04 quy định nội bộ theo quy định của pháp luật (gồm quy định nội bộ về tiền gửi có kỳ hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 49/2018/TT-NHNN; quy định nội bộ về quản lý, sử dụng sổ tiết kiệm trắng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN; quy chế an toàn thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2020/TT-NHNN; quy định nội bộ về chính sách dự phòng rủi ro theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 36/2024/TT-NHNN).

- HĐQT chưa rà soát, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung đối với 29 quy định nội bộ có căn cứ pháp lý là các văn bản quy phạm pháp luật, đã hết hiệu lực.

Nguyên nhân: HĐQT chưa chủ động nghiên cứu và chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động QTDND, có biểu hiện chủ quan, xem nhẹ, thiếu trách nhiệm trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của HĐQT gồm: ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT; bà Huỳnh Thị Tuyết - thành viên HĐQT, Giám đốc; ông Dương Duy Luân - thành viên HĐQT, Phó giám đốc. Trong đó ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chủ yếu.

Chủ tịch HĐQT sử dụng bằng cử nhân giả để làm việc, có dấu hiệu vi phạm Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại tiết (iv) điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN và tiết (iv) điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.

Nguyên nhân: để đáp ứng tiêu chuẩn làm việc theo quy định.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT.

- Chủ tịch HĐQT không lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN)

- Chủ tịch HĐQT ký ban hành 02 quy định nội bộ khi chưa thông qua các thành viên còn lại của HĐQT, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 19 Thông tư số

04/2015/TT-NHNN.

Nguyên nhân: Chủ tịch HĐQT chưa chủ động nghiên cứu và chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động QTDND dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT.

- 10 biên bản họp định kỳ, đột xuất của HĐQT thiếu chữ ký của thành viên HĐQT Huỳnh Thị Tuyết - Giám đốc vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

Nguyên nhân: theo báo cáo của Đơn vị do biên bản không được lập và thông qua ngay sau cuộc họp mà được lập bổ sung đối với nhiều kỳ họp nên bà Huỳnh Thị Tuyết chưa kịp xem xét.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của thư ký cuộc họp (ông Dương Duy Luân - thành viên HĐQT, Phó Giám đốc).

- Đơn vị bổ nhiệm Kế toán trưởng khi người được bổ nhiệm không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán và chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng, chưa đáp ứng quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 54 Luật Kế toán 2015 và điểm c khoản 1 Điều 23 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.

Nguyên nhân: do Đơn vị thiếu người đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của HĐQT gồm: ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT; bà Huỳnh Thị Tuyết - thành viên HĐQT, Giám đốc; ông Dương Duy Luân - thành viên HĐQT, Phó giám đốc.

- Phó Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT, chưa tuân thủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Luật các TCTD 2024.

Nguyên nhân: do Đơn vị bổ nhiệm nhân sự trước khi Luật các TCTD 2024 được ban hành.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của HĐQT gồm: ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT; bà Huỳnh Thị Tuyết - thành viên HĐQT, Giám đốc; ông Dương Duy Luân - thành viên HĐQT, Phó giám đốc.

- Giám đốc chưa thực hiện tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và báo cáo NHNN theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN.

Nguyên nhân: do Đơn vị cho rằng không bắt buộc phải thực hiện.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của bà Huỳnh Thị Tuyết - Giám đốc.

b) Việc chấp hành quy định về cho vay

- 01 hồ sơ cho vay đối với 01 khách hàng, dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 250 triệu đồng, QTDND Càng Long thẩm định và xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, Đơn vị không thu thập chứng từ chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Các TCTD 2024.

Nguyên nhân: do khách hàng ở địa bàn nông thôn, nguồn thu nhập chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ, lẻ, làm thuê (không cố định) nên gặp nhiều khó khăn trong việc lập và cung cấp các tài liệu chứng minh khả năng tài chính cho QTDND.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của người tham gia thẩm định, xét duyệt khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

- 11 hồ sơ cho vay đối với 11 khách hàng, dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 1.808 triệu đồng, Đơn vị thẩm định mức thu nhập trả nợ của khách hàng cao hơn so với thực tế xác minh của Đoàn thanh tra, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

Nguyên nhân: do Đơn vị còn chủ quan, thiếu sâu sát trong công tác thẩm định, xét duyệt, bên cạnh đó do khách hàng ở địa bàn nông thôn, nguồn thu nhập chủ yếu hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ, lẻ, làm thuê (không cố định) nên gặp nhiều khó khăn trong việc lập và cung cấp các tài liệu chứng minh khả năng tài chính cho QTDND, hầu hết nguồn thu nhập của khách hàng đều do khách hàng tự kê khai.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của người tham gia thẩm định, xét duyệt khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

- 01 hồ sơ cho vay đối với 01 khách hàng, dư nợ đến 31/3/2025 là 50 triệu đồng, Giám đốc quyết định cho vay khi chưa thông qua HĐQT, không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 88 Luật Các TCTD 2024.

Nguyên nhân: do không nắm bắt quy định dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: Thuộc trách nhiệm của bà Huỳnh Thị Tuyết - Giám đốc và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

- 06 hồ sơ cho vay đối với 06 khách hàng, dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 915 triệu đồng, Đơn vị kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng nhưng không đánh giá đúng thực tế tình hình sử dụng vốn, không phát hiện trường hợp khách hàng triển khai phương án không đầy đủ, có dấu hiệu sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư 12/2024/TT-NHNN) và quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 18/2016/QĐ-HDQT ngày 06/5/2016 của HĐQT quy định về quy trình kiểm tra, giám sát vốn vay đối với khách hàng của QTDND thị trấn Càng Long.

Nguyên nhân: Việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng đôi lúc còn chủ quan, thiếu sâu sát và mang tính hình thức.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của người được phân công kiểm tra, giám sát khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

- 14 hồ sơ cho vay 14 khách hàng, dư nợ đến 31/3/2025 là 2.188 triệu đồng, Đơn vị không thu thập thông tin người có liên quan của khách hàng, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư 12/2024/TT-NHNN).

Nguyên nhân: QTDND thị trấn Càng Long chưa nghiên cứu, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới ban hành.

Trách nhiệm: Thuộc trách nhiệm trực tiếp của người tham gia thẩm định, xét duyệt khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

- 07 hồ sơ cho vay của 03 khách hàng, dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 178 triệu đồng, QTDND thị trấn Càng Long lập hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng không đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa chủ động nghiên cứu và nắm vững quy định pháp luật có liên quan dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: Thuộc trách nhiệm của cán bộ lập hồ sơ tín dụng; trách nhiệm của Giám đốc Đơn vị trong việc ký hợp đồng tín dụng và trách nhiệm của BKS QTDND thị trấn Càng Long trong kiểm tra, giám sát.

c) Việc chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động

Đơn vị xác định sai tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn, chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Thông tư số 32/2015/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 13/2024/TT-NHNN.

Nguyên nhân: do sơ suất trong quá trình tính toán.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của bà Lê Thị Huỳnh Như - Kế toán Trưởng.

d) Việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ

Qua trích xuất dữ liệu camera cho thấy:

- 01 trường hợp các thành viên giữ chìa khóa kho tiền không chấp hành đúng quy định về vào, ra kho tiền, vi phạm quy định tại Điều 41 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.

Nguyên nhân: do sơ suất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trách nhiệm: Thuộc trách nhiệm của các thành viên giữ chìa khóa cửa kho tiền gồm: bà Huỳnh Thị Tuyết - Giám đốc, bà Lê Thị Huỳnh Như - Kế toán trưởng và bà Quách Kim Ngọc - Thủ quỹ.

- 01 trường hợp người nhận bàn giao không trực tiếp kiểm đếm các tài sản được bàn giao, vi phạm quy định tại Điều 61 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN

Nguyên nhân: do chủ quan trong thực hiện nhiệm vụ.

Trách nhiệm: Thuộc trách nhiệm của người nhận bàn giao (ông Dương Duy Luân - Phó Giám đốc).

e) Về tuân thủ Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN (nếu có) và các văn bản có liên quan đến công nghệ thông tin

- Đơn vị không cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc đối với các máy tính sử dụng trong hoạt động nghiệp vụ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 09/2020/TT-NHNN.

- Đơn vị thực hiện sao lưu dữ liệu của phần mềm nghiệp vụ trên máy tính và trên tài khoản (Gmail), không có thiết bị lưu trữ ngoài, đồng thời chưa lập phương án kiểm tra, phục hồi dữ liệu định kỳ, vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 22

Thông tư số 09/2020/TT-NHNN.

Nguyên nhân: QTDND thị trấn Càng Long chưa chủ động nghiên cứu và chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật liên quan dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của HĐQT gồm: ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT; bà Huỳnh Thị Tuyết - thành viên HĐQT, Giám đốc; ông Dương Duy Luân - thành viên HĐQT, Phó giám đốc.

2.2. Các vấn đề tồn tại, hạn chế, tiềm ẩn rủi ro

a) Về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS, BDH và hoạt động của hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ

- HĐQT, BKS, BDH chưa phối hợp chặt chẽ, có biểu hiện thiếu đoàn kết, thống nhất trong việc xử lý các vấn đề chung của Đơn vị.

Nguyên nhân: một số cá nhân trong HĐQT, BKS, BDH chưa hiểu rõ nguyên tắc làm việc, không căn cứ quy định pháp luật liên quan (về thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình xử lý công việc của các bộ phận, cá nhân liên quan) nên còn suy nghĩ, làm việc theo cảm tính, đồng thời quy định nội bộ chưa đầy đủ, cụ thể nên thiếu căn cứ để xử lý các tình huống phát sinh dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết một số vấn đề của Đơn vị.

- Quy định về định giá tài sản của QTDND thị trấn Càng Long (ban hành kèm theo Quyết định số 10/2023/QĐ-HĐQT ngày 17/10/2023 của HĐQT) có nội dung còn chung chung, chưa quy định cụ thể phương pháp định giá, thiếu căn cứ cơ sở để tiến hành định giá, việc định giá tài sản bảo đảm còn phụ thuộc nhiều vào thông tin do khách hàng vay vốn cung cấp và nhận định chủ quan của cán bộ thẩm định.

- Đơn vị chưa có quy định cụ thể về quy trình, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân liên quan trong xử lý nợ xấu.

Nguyên nhân: HĐQT chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc nghiên cứu ban hành, chỉnh sửa, bổ sung quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình hoạt động của Đơn vị.

b) Về vốn chủ sở hữu

- QTDND thị trấn Càng Long thực hiện thu vốn góp bổ sung còn thấp.

Nguyên nhân: do các thành viên chỉ gia nhập thành viên để giải quyết nhu cầu vay vốn, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thành viên.

- Đến 31/12/2024, QTDND thị trấn Càng Long chưa thực hiện xong việc chia lãi vốn góp cho thành viên từ năm 2015 đến năm 2023.

Nguyên nhân: do thành viên không còn sinh sống trên địa bàn, QTDND gặp khó khăn trong việc liên hệ khách hàng đến nhận lãi vốn góp.

c) Về hoạt động cho vay

- 06 hồ sơ cho vay của 06 khách hàng, dư nợ thời điểm 31/3/2025 là 785 triệu đồng, QTDND thị trấn Càng Long quyết định cho vay khi khách hàng đang có phát sinh nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác, tiềm ẩn rủi ro về khả năng tài chính của khách hàng.

- 21 hồ sơ cho vay của 21 khách hàng, dư nợ đến 31/3/2025 là 2.975 triệu đồng, Đơn vị thẩm định và xét duyệt cho vay nhưng không phân tích, đánh giá đầy đủ thông tin về khoản vay của khách hàng tại các tổ chức tín dụng khác, tiềm ẩn rủi ro không đánh giá chính xác khả năng tài chính để trả nợ của khách hàng hoặc cho vay trùng mục đích với các TCTD khác

Nguyên nhân: do quy định nội bộ chưa có quy định cụ thể các vấn đề này, đồng thời Đơn vị còn biểu hiện chủ quan, chưa đánh giá đúng về các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động cho vay.

- 03 hồ sơ cho vay 03 khách hàng được Đơn vị phân loại nợ Nhóm 5, khách hàng không hợp tác nhưng đến nay Đơn vị vẫn chưa tiến hành khởi kiện thu hồi nợ.

Nguyên nhân: theo báo cáo của Đơn vị do Chủ tịch HĐQT chưa đồng ý khởi kiện do muốn tạo điều kiện cho khách hàng, đồng thời chưa có quy định nội bộ quy định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện.

- 01 hồ sơ cho vay của 01 khách hàng, Đơn vị thẩm định và xét duyệt cho vay nhưng không phân tích, đánh giá đầy đủ về khoản vay của người cùng vay/người thừa kế của khách hàng tại các TCTD khác, tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động cho vay.

Nguyên nhân: Đơn vị còn có biểu hiện chủ quan, chưa đánh giá đúng về các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động cho vay, bên cạnh đó còn một phần nguyên nhân do khả năng phân tích, đánh giá khi thực hiện thẩm định còn hạn chế.

- 01 hồ sơ cho vay của 01 khách hàng, Đơn vị thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn không phù hợp về mặt thời gian.

Nguyên nhân: Đơn vị thiếu cẩn thận khi kiểm tra chứng từ sử dụng vốn vay.

d) Về triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của QTDND

Thời điểm 31/12/2024, dư nợ cho vay 34.382 triệu đồng, đạt 91,12% so với Phương án đề ra (Phương án là 37.731 triệu đồng), vốn huy động tiền gửi là 42.902 triệu đồng, đạt 94,17% chỉ tiêu Phương án đề ra (Phương án là 45.557 triệu đồng); lợi nhuận là 377 triệu đồng, đạt 65% chỉ tiêu của Phương án đề ra (Phương án là 580 triệu đồng).

Nguyên nhân: khó khăn trong huy động vốn và cho vay do áp lực cạnh tranh từ các ngân hàng trên địa bàn, bên cạnh đó công tác chăm lo thành viên, khai thác địa bàn còn hạn chế và có phần thụ động.

3. Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm

- Việc Chủ tịch HĐQT QTDND thị trấn Càng Long sử dụng bằng cấp giả để làm việc là vi phạm nghiêm trọng, có dấu hiệu vi phạm Điều 341 Bộ luật hình sự (sửa đổi năm 2017).

- Các tồn tại, vi phạm, tiềm ẩn rủi ro khác trong hoạt động tại QTDND thị trấn Càng Long tuy chưa đến mức nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại về tài sản đối với hoạt động của QTDND thị trấn Càng Long nhưng nếu không nghiêm túc khắc phục, chỉnh sửa kịp thời sẽ ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Đơn vị.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

- Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2025 với mức phạt tiền là 31,5 triệu đồng về 04 hành vi (không ban hành các quy định nội bộ theo quy định của pháp luật; ban hành quy định nội bộ có nội dung không đúng với quy định pháp luật; lập hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng không đủ các nội dung theo quy định của pháp luật; không gửi đủ báo cáo theo quy định của pháp luật) và yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục theo quy định. Đến ngày 16/6/2025, QTDND thị trấn Càng Long đã hoàn thành việc đóng phạt về hành vi vi phạm hành chính trên và thực hiện khắc phục theo đúng quy định pháp luật.

- Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 đã chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm liên quan việc sử dụng bằng cấp giả của Chủ tịch HĐQT QTDND thị trấn Càng Long cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 yêu cầu QTDND thị trấn Càng Long thực hiện 12 kiến nghị và 03 khuyến nghị để khắc phục tồn tại, hạn chế nhằm tiếp tục duy trì hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung Kết luận thanh tra số 02/KL-TTRA ngày 22/6/2025 đối với QTDND thị trấn Càng Long./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT NHNN;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: HSTT.

**CHÁNH THANH TRA
NHNN KHU VỰC**



Bùi Thị Thúy Hằng